Ký bởi: CÔNG BÁO NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Cơ quan: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Ngày ký: 2026-09-25 08:32:34 +07:00

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Số: 43/2026/QĐ-TTg

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng Trục liên thông văn bản quốc gia

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15;

Căn cứ Luật An ninh mạng số 116/2025/QH15;

Căn cứ Luật Chuyển đổi số số 148/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 196/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 68/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về chữ ký số chuyên dùng công vụ;

Căn cứ Nghị định số 23/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy;

Căn cứ Nghị định số 137/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước và hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử;

Căn cứ Nghị định số 278/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị;

Căn cứ Nghị định số 30/2020/NĐ-CP của Chính phủ về công tác văn thư;

Theo đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về Quy chế quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng Trục liên thông văn bản quốc gia.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng Trục liên thông văn bản quốc gia.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 11 năm 2026.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Hồ Quốc Dũng

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng Trục liên thông văn bản quốc gia

(Kèm theo Quyết định số 43/2026/QĐ-TTg ngày 16 tháng 9 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, quyền hạn, trách nhiệm, phương thức quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng Trục liên thông văn bản quốc gia để kết nối, liên thông gửi, nhận văn bản điện tử, thông điệp dữ liệu phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, điều phối, phối hợp xử lý công việc của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

2. Quy chế này không áp dụng đối với việc gửi, nhận văn bản điện tử, tài liệu, hồ sơ và thông điệp dữ liệu có chứa nội dung thuộc danh mục bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước và pháp luật về cơ yếu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan, đơn vị trực thuộc (sau đây gọi chung là bộ, ngành, địa phương).

2. Cơ quan, tổ chức có liên quan đến việc sử dụng ngân sách nhà nước không thuộc khoản 1 Điều này, nếu có nhu cầu và đáp ứng điều kiện tham gia kết nối vào Trục liên thông văn bản quốc gia theo quy định tại Quyết định này.

3. Cơ quan, tổ chức khác không thuộc khoản 1 và khoản 2 Điều này có nhu cầu sử dụng Trục liên thông văn bản quốc gia.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Trục liên thông văn bản quốc gia (tên tiếng Anh là Vietnam Document eXchange Platform, viết tắt là VDXP; sau đây gọi tắt là Trục liên thông) là Nền tảng số dùng chung quốc gia do Văn phòng Chính phủ thống nhất quản lý, vận

hành để kết nối, liên thông gửi, nhận văn bản điện tử, thông điệp dữ liệu giữa các cơ quan, tổ chức để quản lý văn bản, hồ sơ công việc và phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, điều phối, phối hợp xử lý công việc của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

2. Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu nội bộ (tên tiếng Anh là Local Government Service Platform, viết tắt là LGSP) là nền tảng nội bộ của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, liên thông giữa các hệ thống quản lý văn bản và điều hành, các hệ thống thông tin nội bộ dùng riêng của các đơn vị trực thuộc của bộ, ngành, địa phương, các cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 2 Quy chế này và làm đầu mối tập trung để kết nối ra bên ngoài với Trục liên thông.

3. Máy chủ bảo mật (Security Server) là thành phần hạ tầng kỹ thuật được triển khai tại mỗi cơ quan, tổ chức theo mô hình phân tán, đóng vai trò là cổng trao đổi thông tin an toàn giữa hệ thống thông tin nội bộ của cơ quan, tổ chức với các hệ thống thông tin khác thông qua Trục liên thông.

4. Mã định danh điện tử của cơ quan, tổ chức, cá nhân trên Trục liên thông là chuỗi các ký tự được sử dụng để phân biệt, xác định duy nhất một cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp hoặc cá nhân khi tham gia kết nối, gửi, nhận văn bản điện tử và dữ liệu.

5. Đơn vị quản trị, vận hành Trục liên thông là cơ quan, đơn vị chuyên trách hoặc tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin được Văn phòng Chính phủ giao, thuê để thực hiện các nhiệm vụ quản trị, vận hành, xử lý sự cố và bảo đảm an ninh mạng cho Trục liên thông theo quy định của pháp luật.

6. Dịch vụ trên Trục liên thông là các dịch vụ gửi, nhận văn bản điện tử, trao đổi thông điệp dữ liệu và các dịch vụ trao đổi thông điệp dữ liệu qua giao diện lập trình ứng dụng (API) được cung cấp, khai thác trên Trục liên thông.

7. Văn bản điện tử toàn trình là văn bản được tạo lập, ký số, phát hành, gửi, nhận hoàn toàn trên môi trường điện tử, không sử dụng văn bản giấy song song và không phải là văn bản được số hóa từ văn bản giấy bằng thiết bị quét.

Điều 4. Chức năng và các hợp phần của Trục liên thông

1. Chức năng của Trục liên thông:

a) Kết nối, liên thông gửi, nhận văn bản điện tử, thông điệp dữ liệu phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành giữa hệ thống thông tin của các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 2 Quy chế này;

b) Kết nối, liên thông gửi, nhận văn bản điện tử với các hệ thống thông tin khác theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

c) Xác thực và ký số trong quá trình truyền nhận, bảo đảm tính toàn vẹn, chống chối bỏ đối với các giao dịch được thực hiện qua Trục liên thông;

d) Quản lý đăng ký máy chủ bảo mật của các cơ quan, tổ chức tham gia kết nối vào Trục liên thông;

đ) Giám sát, theo dõi trạng thái hoạt động của các thành phần trong Trục liên thông; ghi nhận nhật ký giao dịch phục vụ kiểm tra, truy vết và báo cáo thống kê;

e) Hỗ trợ thiết lập, quản lý phân vùng kết nối đặc thù trên Trục liên thông đối với nhóm cơ quan, tổ chức có yêu cầu riêng về kết nối, bảo mật theo quyết định của cấp có thẩm quyền (nếu có);

g) Quản lý danh mục mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức trên Trục liên thông, bảo đảm phân biệt, xác định duy nhất đối tượng khi tham gia kết nối, liên thông.

2. Các hợp phần của Trục liên thông:

Trục liên thông được thiết kế, vận hành theo kiến trúc phi tập trung, hướng dịch vụ (SOA) và được tổ chức thành ba nhóm hợp phần theo chức năng, bao gồm:

a) Nhóm hợp phần hạ tầng kết nối và trao đổi gói tin liên thông, bao gồm: Phân hệ Trung tâm quản lý đăng ký máy chủ bảo mật; phân hệ xử lý trao đổi văn bản điện tử; máy chủ bảo mật;

b) Nhóm hợp phần quản trị, giám sát và vận hành, bao gồm: Phân hệ giám sát; phân hệ quản trị;

c) Nhóm hợp phần dịch vụ hỗ trợ khai thác, sử dụng, bao gồm: Phân hệ phân tích, tìm kiếm dữ liệu; phân hệ xử lý, phân tích, tổng hợp dữ liệu báo cáo; Phân hệ tiếp nhận, xử lý yêu cầu hỗ trợ; phân hệ trợ lý ảo; Trang thông tin hỗ trợ khai thác, sử dụng, đăng tải thông tin;

d) Các hợp phần, phân hệ khác theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hoặc do Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quyết định bổ sung, nâng cấp căn cứ theo yêu cầu thực tiễn quản lý, vận hành.

Điều 5. Nguyên tắc quản lý, vận hành và khai thác Trục liên thông

1. Việc kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu trên Trục liên thông phải tuân thủ các quy định của pháp luật về giao dịch điện tử, an ninh mạng, an ninh dữ liệu và công tác văn thư, lưu trữ.

2. Việc thiết lập kết nối liên thông gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan hành chính nhà nước với các tổ chức, doanh nghiệp phải bảo đảm tự nguyện, bình đẳng, an toàn và tuân thủ chuẩn định dạng dữ liệu quốc gia.

3. Dữ liệu trao đổi trên Trục liên thông phải bảo đảm tính bảo mật, toàn vẹn và giá trị pháp lý trong quá trình truyền nhận; mọi giao dịch phải được xác thực, lưu vết và có giá trị chống chối bỏ theo quy định của pháp luật.

4. Trục liên thông bảo đảm khả năng mở rộng kết nối, liên thông với các nền tảng số dùng chung khác nhằm tiếp nhận, luân chuyển văn bản điện tử và thông điệp dữ liệu, phục vụ trực tiếp công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

5. Ưu tiên thực hiện quy trình gửi, nhận văn bản điện tử toàn trình; bảo đảm tính duy nhất, tính xác thực của văn bản luân chuyển qua Trục liên thông; thực hiện lộ trình hạn chế tối đa việc sử dụng văn bản được số hóa từ văn bản giấy bằng thiết bị quét.

6. Trục liên thông sử dụng thống nhất các danh mục dùng chung và chuẩn cấu trúc dữ liệu trao đổi theo quy định của pháp luật.

7. Bảo đảm khả năng kết nối, liên thông gửi, nhận văn bản điện tử và trao đổi thông điệp dữ liệu trong toàn hệ thống chính trị theo phạm vi, thẩm quyền và quy định của pháp luật.

8. Việc truy cập, khai thác Trục liên thông được thực hiện theo cơ chế phân quyền, bảo đảm an toàn, bảo mật tương ứng với cấp độ của hệ thống thông tin và yêu cầu bảo vệ dữ liệu.

9. Trục liên thông được vận hành liên tục 24 giờ trong ngày và 07 ngày trong tuần; có phương án bảo đảm hoạt động nhằm bảo đảm tính sẵn sàng, ổn định của dịch vụ.

Chương II
KẾT NỐI, CUNG CẤP VÀ KHAI THÁC DỊCH VỤ TRÊN TRỤC LIÊN THÔNG

Điều 6. Điều kiện tham gia kết nối vào Trục liên thông

Các cơ quan, tổ chức quy định tại Điều 2 Quy chế này khi tham gia kết nối vào Trục liên thông phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Sử dụng mã định danh trên Trục liên thông để phân biệt, xác định duy nhất khi tham gia kết nối, liên thông theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Quy chế này, cụ thể:

a) Đối với cơ quan Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội: Là mã định danh điện tử của cơ quan, tổ chức theo Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2020 được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 09/2025/QĐ-TTg ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương;

b) Đối với tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã: Là mã số doanh nghiệp, mã số hợp tác xã hoặc mã xác định lược đồ định danh do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định của pháp luật.

2. Về hạ tầng mạng kết nối: Hệ thống thông tin của các cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 2 Quy chế này tham gia kết nối vào Trục liên thông phải được định tuyến thông qua Mạng truyền số liệu chuyên dùng.

3. Cơ chế kết nối, khai thác dịch vụ tin cậy:

a) Bộ Quốc phòng (Ban Cơ yếu Chính phủ) chủ trì thiết lập, vận hành cổng kết nối tập trung trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng để cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ;

b) Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì thiết lập cổng kết nối trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng để giao tiếp với các dịch vụ tin cậy của các tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng;

c) Các cơ quan, tổ chức tham gia kết nối Trục liên thông thực hiện khai thác, sử dụng các dịch vụ tin cậy thông qua các cổng kết nối tập trung để phục vụ việc ký số, xác thực, cấp dấu thời gian cho văn bản điện tử và thông điệp dữ liệu trên Trục liên thông.

4. Về hạ tầng kỹ thuật và phần mềm:

a) Có hạ tầng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu tối thiểu về cấu hình đối với Máy chủ bảo mật theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ;

b) Có hệ thống quản lý văn bản và điều hành dùng chung hoặc nền tảng LGSP; bảo đảm tính xác thực, tin cậy, toàn vẹn và khả năng truy cập, sử dụng liên tục, ổn định.

5. Hệ thống thông tin, thiết bị, máy chủ tham gia kết nối phải bảo đảm an ninh mạng và được kiểm tra, đánh giá an ninh mạng theo quy định trước khi kết nối chính thức với Trục liên thông.

6. Có chứng thư chữ ký số cấp cho thiết bị, phần mềm và dịch vụ để phục vụ xác thực và ký số gói tin liên thông trên Máy chủ bảo mật. Cụ thể:

a) Các cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 2 Quy chế này sử dụng chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ cho thiết bị, dịch vụ, phần mềm do Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ cấp;

b) Các cơ quan, tổ chức không thuộc quy định tại điểm a khoản này sử dụng chứng thư chữ ký số công cộng do tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng cấp theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

Điều 7. Yêu cầu về chứng thư chữ ký số đối với Máy chủ bảo mật

1. Đối với Máy chủ bảo mật do các cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 2 Quy chế này triển khai, quản lý: Sử dụng chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ dành cho thiết bị, dịch vụ, phần mềm do Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ cấp theo quy định của pháp luật về chữ ký số chuyên dùng công vụ.

2. Đối với Máy chủ bảo mật do các cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 3 Điều 2 Quy chế này triển khai, quản lý: Sử dụng chứng thư chữ ký số công cộng dành cho thiết bị, phần mềm do tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng cấp theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử và dịch vụ tin cậy. Trường hợp có nhu cầu và đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật, được sử dụng chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ.

3. Đơn vị quản trị, vận hành thông qua Trục liên thông thực hiện cập nhật, cấu hình danh sách các tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số được tin cậy (bao gồm hệ thống của Ban Cơ yếu Chính phủ và hệ thống của các tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng) vào Cấu hình toàn cục (Global Configuration) để phân phối đến toàn bộ các Máy chủ bảo mật kết nối vào Trục liên thông, bảo đảm việc xác thực, ký số gói tin liên thông giữa các cơ quan, tổ chức được thông suốt, an toàn và tin cậy.

Điều 8. Đăng ký và thiết lập kết nối

1. Cơ quan, tổ chức có nhu cầu kết nối với Trục liên thông gửi yêu cầu kết nối tới Văn phòng Chính phủ, nêu rõ mục đích, phạm vi kết nối và xác nhận đáp ứng đầy đủ các điều kiện tham gia kết nối quy định tại Điều 6 và Điều 7 Quy chế này. Văn phòng Chính phủ thông báo kết quả xử lý yêu cầu kết nối cho cơ quan, tổ chức trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận văn bản yêu cầu kết nối; trường hợp không chấp thuận yêu cầu kết nối phải nêu rõ lý do.

2. Hình thức kết nối bao gồm:

a) Hệ thống quản lý văn bản và điều hành dùng chung của cơ quan, tổ chức kết nối trực tiếp tới Trục liên thông thông qua Máy chủ bảo mật dùng riêng triển khai tại đơn vị;

b) Nền tảng LGSP kết nối trực tiếp tới Trục liên thông thông qua Máy chủ bảo mật dùng riêng triển khai tại cơ quan, tổ chức.

3. Sau khi chuẩn bị đầy đủ các điều kiện bảo đảm, cơ quan, tổ chức có nhu cầu kết nối thực hiện kết nối thử nghiệm tối thiểu 10 ngày làm việc trên môi trường thử nghiệm tách biệt với môi trường vận hành chính thức. Sau khi kết nối thử nghiệm thông suốt, đúng quy định, đơn vị thực hiện đánh giá an ninh mạng theo quy định trước khi kết nối chính thức.

Điều 9. Quản lý và duy trì kết nối

1. Cơ quan, tổ chức tham gia kết nối có trách nhiệm duy trì và công khai danh sách các cơ quan, tổ chức đã kết nối và danh sách mã định danh điện tử đang hoạt động trên Trục liên thông bảo đảm thông tin chính xác, đầy đủ, được cập nhật kịp thời và phản ánh đúng hiện trạng đang hoạt động của cơ quan, tổ chức. Danh sách này được quản lý thống nhất, dùng chung trên Trục liên thông và các hệ thống thông tin kết nối với Trục liên thông; cơ quan, tổ chức tham gia kết nối với Trục liên thông bảo đảm việc đồng bộ thông tin mã định danh điện tử đang hoạt động trên Trục liên thông với hệ thống thông tin thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan, tổ chức.

2. Trong thời hạn tối đa 02 giờ kể từ khi phát hiện sự cố mất kết nối, Đơn vị quản trị, vận hành Trục liên thông có trách nhiệm thông báo cho cơ quan, tổ chức, đơn vị tương ứng qua tin nhắn (SMS) và thư điện tử để kịp thời khắc phục, phối hợp xử lý.

3. Đơn vị quản trị, vận hành Trục liên thông và các cơ quan, tổ chức tham gia kết nối bố trí đầu mối kỹ thuật thường trực để tiếp nhận, phối hợp xử lý, khắc phục sự cố kịp thời.

4. Đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị không bảo đảm yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật, đường truyền và an ninh mạng, Văn phòng Chính phủ gửi thông báo yêu cầu khắc phục, nâng cấp. Trường hợp phát sinh sự cố an ninh mạng có nguy cơ ảnh hưởng đến Trục liên thông, Đơn vị quản trị, vận hành Trục liên thông thực hiện ngắt kết nối với cơ quan, tổ chức, đơn vị phát sinh sự cố. Việc kết nối lại chỉ được thực hiện sau khi cơ quan, tổ chức, đơn vị đã hoàn thành việc khắc phục sự cố và được đánh giá bảo đảm an toàn theo quy định.

5. Trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhu cầu tạm dừng kết nối, cơ quan, tổ chức, đơn vị phải gửi yêu cầu trên Phân hệ quản trị của Trục liên thông, trong đó nêu rõ lý do và thời gian tạm dừng dự kiến.

Điều 10. Tạo lập, cung cấp và khai thác dịch vụ trên Trục liên thông

1. Cơ quan, tổ chức có nhu cầu cung cấp dịch vụ trao đổi thông điệp dữ liệu qua API trên Trục liên thông (ngoài các dịch vụ gửi, nhận văn bản điện tử cơ bản) thực hiện việc đăng ký tạo lập, cập nhật hoặc hủy bỏ dịch vụ với Đơn vị quản trị, vận hành thông qua Phân hệ quản trị của Trục liên thông; trong đó xác định rõ mục đích, phạm vi tài liệu hướng dẫn khai thác, sử dụng dịch vụ và nguyên tắc cung cấp dịch vụ.

2. Đơn vị quản trị, vận hành Trục liên thông tiếp nhận, đánh giá yêu cầu kỹ thuật và phê duyệt yêu cầu đăng ký tạo lập, cập nhật hoặc hủy bỏ dịch vụ trên Trục liên thông. Việc cấp quyền khai thác dịch vụ thực hiện phù hợp với phạm vi, mục đích sử dụng đã được phê duyệt.

3. Các cơ quan, tổ chức khi khai thác dịch vụ trên Trục liên thông bảo đảm các điều kiện sau:

a) Bảo đảm các phương thức xác thực và định danh người dùng cuối thích hợp ở mức cao;

b) Chịu trách nhiệm quản lý chặt chẽ phân quyền của người dùng nội bộ, tuyệt đối không cho phép các cá nhân không có thẩm quyền truy cập vào thông tin, dữ liệu truy vấn được từ Trục liên thông;

c) Nhật ký (logs) truy vấn dữ liệu, dữ liệu gói tin và giao dịch giữa các hệ thống phải được lưu trữ, kiểm soát chặt chẽ theo quy định của pháp luật về an ninh mạng và công tác lưu trữ;

d) Kiểm soát tần suất truy vấn và thiết lập thời gian chờ (Timeout) truy vấn phù hợp nhằm bảo đảm an toàn, ổn định của Trục liên thông.

Chương III
KẾT NỐI, LIÊN THÔNG GỬI, NHẬN VĂN BẢN ĐIỆN TỬ TRÊN TRỤC LIÊN THÔNG

Điều 11. Giá trị pháp lý của văn bản điện tử trên Trục liên thông

1. Văn bản điện tử thực hiện ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử có giá trị pháp lý như bản gốc văn bản giấy, được luân chuyển qua Trục liên thông thay thế cho việc gửi, nhận văn bản giấy (trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác).

2. Trục liên thông tự động kiểm tra và cảnh báo đối với văn bản chưa được ký số hoặc có chữ ký số không hợp lệ khi gửi, nhận. Văn phòng Chính phủ theo dõi, đôn đốc các cơ quan, tổ chức trong việc ký số các văn bản được gửi, nhận qua Trục liên thông.

3. Cơ quan, tổ chức gửi, nhận văn bản điện tử qua Trục liên thông có trách nhiệm lưu trữ văn bản điện tử và bảo đảm giá trị pháp lý của văn bản trong suốt quá trình lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

Điều 12. Mã định danh văn bản điện tử

1. Mỗi văn bản điện tử luân chuyển trên Trục liên thông bắt buộc phải có một Mã định danh văn bản duy nhất để phục vụ công tác theo dõi, truy vết và xử lý.

2. Cấu trúc Mã định danh văn bản điện tử:

a) Đối với bộ, ngành, địa phương, thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 10 Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước;

b) Đối với cơ quan, tổ chức không thuộc quy định tại điểm a khoản này, Mã định danh văn bản điện tử có cấu trúc như sau: <Mã định danh trên Trục liên thông của cơ quan, tổ chức ban hành văn bản>-<Năm ban hành văn bản>-<Số của văn bản phát hành trong năm>-<Ký hiệu của văn bản điện tử>.

Điều 13. Trách nhiệm gửi văn bản điện tử

1. Bên gửi có trách nhiệm kiểm tra, theo dõi trạng thái gói tin để bảo đảm văn bản điện tử đã được gửi lên Trục liên thông; đồng thời phải xử lý kịp thời các trường hợp văn bản gửi lên Trục liên thông không thành công trong ngày làm việc.

2. Cơ quan, tổ chức chỉ gửi văn bản tới các đơn vị có Mã định danh trên Trục liên thông hợp lệ. Các hệ thống quản lý văn bản và điều hành phải có cơ chế đồng bộ, cập nhật thường xuyên danh mục đơn vị liên thông từ Trục liên thông.

Điều 14. Trách nhiệm nhận và phản hồi trạng thái văn bản điện tử

1. Hệ thống của bên nhận tự động kiểm tra tính đầy đủ, toàn vẹn của gói tin edXML và tính hợp lệ của chứng thư chữ ký số trước khi tiếp nhận từ Trục liên thông.

2. Cơ quan, tổ chức sau khi tiếp nhận văn bản điện tử từ Trục liên thông theo quy định phải thực hiện xử lý ngay trên môi trường điện tử bảo đảm kịp thời, đúng quy định.

3. Cơ quan, tổ chức gửi, nhận văn bản điện tử qua Trục liên thông có trách nhiệm đồng bộ trạng thái xử lý văn bản tại cơ quan, tổ chức với Trục liên thông ngay khi có sự thay đổi. Thông tin phản hồi từ Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của bên nhận và bên gửi qua Trục liên thông phải đính kèm thời gian thực hiện, đầu mối xử lý và các trạng thái sau:

a) Đã đến;

b) Tiếp nhận (vào sổ);

c) Đang xử lý;

d) Hoàn thành xử lý;

đ) Từ chối tiếp nhận;

e) Thu hồi;

g) Quá hạn xử lý;

h) Cập nhật;

i) Thay thế;

k) Trạng thái khác (nếu có).

4. Đối với văn bản mức độ từ khẩn trở lên, bên nhận phải phản hồi trạng thái tiếp nhận trong thời gian sớm nhất; thông tin phản hồi kèm theo đầu mối liên lạc để phối hợp khi cần thiết.

Điều 15. Xử lý văn bản điện tử có sai sót trong quá trình luân chuyển

1. Bên gửi được quyền thao tác "Thu hồi" văn bản trên Trục liên thông đối với các văn bản mà bên nhận chưa thực hiện thao tác tiếp nhận (vào sổ). Trường hợp bên nhận đã tiếp nhận, việc thu hồi văn bản chỉ thành công khi có sự đồng ý xác nhận trên hệ thống phần mềm của bên nhận. Trục liên thông tự động thông báo cho bên nhận về việc văn bản đã được thu hồi và lưu vết toàn bộ thao tác lấy lại trên Trục liên thông.

2. Trường hợp bên nhận phát hiện văn bản điện tử gửi đến không đúng thẩm quyền giải quyết hoặc có sai sót về mặt kỹ thuật, bên nhận có quyền thao tác "Từ chối tiếp nhận" văn bản trên phần mềm; thao tác từ chối bắt buộc phải đính kèm lý do cụ thể để Trục liên thông phản hồi cho bên gửi.

3. Khi có căn cứ xác định văn bản điện tử đã phát hành có sai sót nghiêm trọng về nội dung hoặc thẩm quyền, bên gửi ban hành một văn bản để "Thu hồi" văn bản lỗi. Khi nhận được lệnh thu hồi hợp lệ, phần mềm của bên nhận phải tự động đánh dấu cảnh báo văn bản bị thu hồi, dừng quá trình xử lý và thông báo lại cho bên gửi. Trường hợp văn bản bị thu hồi đã được bên nhận xử lý và đã phát sinh tiếp văn bản mới liên quan, bên nhận có trách nhiệm rà soát, xử lý các văn bản mới liên quan theo quy định và thông báo việc thu hồi với bên gửi bằng văn bản.

4. Cập nhật và thay thế văn bản: Trường hợp văn bản đã ban hành có sai sót về thể thức hoặc cần đính kèm thêm phụ lục, bên gửi thực hiện thao tác "Cập nhật" văn bản. Trường hợp ban hành văn bản mới để thay thế văn bản cũ, bên gửi thực hiện lệnh "Thay thế". Mọi thao tác cập nhật, thay thế phải được Trục liên thông tự động liên kết với mã định danh của văn bản gốc và lưu vết lịch sử (version) thay đổi. Trục liên thông cảnh báo và hiển thị rõ tình trạng văn bản đã được cập nhật hoặc thay thế cho các bên có liên quan; việc cập nhật, thay thế được thực hiện trong thời hạn phù hợp theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.

Chương IV
VẬN HÀNH KỸ THUẬT VÀ BẢO ĐẢM AN NINH MẠNG

Điều 16. Cấp phát, quản lý tài khoản trên Trục liên thông

1. Bộ, ngành, địa phương và cơ quan, tổ chức tham gia kết nối với Trục liên thông sử dụng chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ hoặc chứng thư chữ ký số công cộng để đăng ký tài khoản trên Trục liên thông. Đơn vị quản

trị, vận hành Trục liên thông thực hiện cấp một tài khoản quản trị cho mỗi bộ, ngành, địa phương và cơ quan, tổ chức tham gia kết nối với Trục liên thông sau khi thống nhất đầu mối tiếp nhận.

2. Cơ quan, tổ chức được cấp tài khoản quản trị chịu trách nhiệm phân quyền cho người sử dụng của cơ quan, tổ chức mình, bảo đảm đúng chức năng, thẩm quyền và bảo mật thông tin tài khoản.

3. Trong thời gian 45 ngày liên tục kể từ lần đăng nhập cuối cùng mà tài khoản quản trị không phát sinh hoạt động trên Trục liên thông, Trục liên thông tự động gửi thông báo cảnh báo qua tin nhắn (SMS) hoặc thư điện tử; sau thời hạn nêu trên, nếu tài khoản quản trị vẫn không phát sinh hoạt động trong vòng 15 ngày, Trục liên thông tự động khóa tài khoản. Việc mở khóa tài khoản quản trị được thực hiện theo đề nghị của đơn vị quản lý tài khoản và theo quy trình do Đơn vị quản trị, vận hành Trục liên thông hướng dẫn.

4. Cơ quan, tổ chức phải quản lý, giữ bí mật thông tin tài khoản, mật khẩu; chỉ sử dụng tài khoản cho các mục đích hợp pháp và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động thực hiện bằng tài khoản của mình. Trường hợp tài khoản bị mất, bị đánh cắp hoặc phát hiện có người sử dụng trái phép, cơ quan, tổ chức, cá nhân phải thông báo ngay cho Đơn vị quản trị, vận hành Trục liên thông để kịp thời xử lý. Người sử dụng có trách nhiệm thay đổi mật khẩu định kỳ tối thiểu 06 tháng một lần và giữ bí mật thiết bị, phương tiện xác thực tài khoản quản trị.

Điều 17. Quản lý, duy trì hoạt động của Máy chủ bảo mật

1. Các cơ quan, tổ chức chịu trách nhiệm quản lý hạ tầng thiết bị, Máy chủ bảo mật của cơ quan mình theo quy định để bảo đảm việc kết nối với Trục liên thông an toàn, thông suốt 24 giờ trong ngày và 07 ngày trong tuần.

2. Khi có sự thay đổi về cấu hình, thông số mạng hoặc vị trí đặt Máy chủ bảo mật, các cơ quan, đơn vị phải chủ động cập nhật thông tin trên Phân hệ quản trị của Trục liên thông trước tối thiểu 03 ngày làm việc để Đơn vị quản trị, vận hành Trục liên thông cấu hình đồng bộ.

3. Các cơ quan, tổ chức căn cứ danh mục thông tin Máy chủ bảo mật trên Trục liên thông cấu hình các thiết bị, hạ tầng kỹ thuật bảo đảm kết nối giữa các cơ quan, đơn vị an toàn, thông suốt. Thường xuyên theo dõi, chủ động rà soát, cập nhật các bản vá lỗ hổng bảo mật và nâng cấp hệ điều hành, phần mềm Máy chủ bảo mật lên phiên bản mới theo thông báo, hướng dẫn của Đơn vị quản trị, vận hành Trục liên thông trong thời hạn không quá 07 ngày kể từ khi có thông báo, hướng dẫn nhằm ngăn chặn kịp thời các nguy cơ tấn công mạng, bảo đảm an ninh mạng cho Trục liên thông.

4. Các cơ quan, tổ chức định kỳ kiểm tra, đánh giá tình trạng hoạt động và mức độ an toàn của Máy chủ bảo mật theo quy định; kịp thời khắc phục các tồn tại, hạn chế và báo cáo Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an khi phát hiện nguy cơ mất an ninh mạng.

Điều 18. Tiếp nhận hỗ trợ và xử lý sự cố

1. Các sự cố, yêu cầu hỗ trợ kỹ thuật được tiếp nhận thông qua phân hệ quản trị, đường dây nóng (Hotline) hoặc thư điện tử chính thức của Đơn vị quản trị, vận hành Trục liên thông. Đơn vị quản trị, vận hành Trục liên thông công bố công khai số đường dây nóng và địa chỉ thư điện tử tiếp nhận hỗ trợ trên Trang thông tin hỗ trợ của Trục liên thông để các cơ quan, tổ chức liên hệ khi cần thiết.

2. Thời gian cam kết xử lý sự cố và hỗ trợ được quy định như sau:

a) Đối với các khó khăn, vướng mắc liên quan đến dịch vụ cung cấp trên Trục liên thông, thời gian hỗ trợ, phản hồi trong vòng tối đa 24 giờ kể từ khi tiếp nhận;

b) Đối với các khó khăn, vướng mắc liên quan đến kỹ thuật kết nối, liên thông, thời gian hỗ trợ, phản hồi trong vòng tối đa 48 giờ kể từ khi tiếp nhận.

3. Trong quá trình hỗ trợ xử lý sự cố, Đơn vị quản trị, vận hành Trục liên thông phối hợp và cập nhật trạng thái xử lý cho cơ quan, tổ chức đề nghị hỗ trợ. Trường hợp chủ động tạm dừng Trục liên thông để bảo trì, nâng cấp, Đơn vị quản trị, vận hành Trục liên thông thông báo cho các cơ quan, tổ chức tham gia kết nối tối thiểu trước 05 ngày làm việc.

4. Trong trường hợp sự cố gián đoạn kết nối giữa các cơ quan, tổ chức kéo dài trên 12 giờ, các cơ quan, tổ chức thực hiện gửi, nhận văn bản giấy theo quy định. Sau khi hoàn thành xử lý sự cố gián đoạn kết nối, các văn bản đã được gửi, nhận bản giấy trong thời gian sự cố phải được gửi, nhận phiên bản điện tử qua Trục liên thông.

Điều 19. Giám sát và công cụ cảnh báo

1. Các bộ, ngành, địa phương và cơ quan, tổ chức phối hợp với Đơn vị quản trị, vận hành Trục liên thông xây dựng API nhằm thiết lập công cụ cảnh báo tự động tình trạng kết nối, tình trạng hoạt động của các dịch vụ cung cấp trên Trục liên thông. Trục liên thông thực hiện cảnh báo tự động đối với trường hợp gói tin văn bản mức độ khẩn trở lên bị tồn đọng, chưa tiếp nhận trong vòng 30 phút để các bên kịp thời phối hợp xử lý.

2. Các bộ, ngành, địa phương và cơ quan, tổ chức nhận thông báo, cảnh báo tự động thông qua tin nhắn (SMS) hoặc thư điện tử hoặc tài khoản trên Trục liên thông khi mất kết nối với Trục liên thông để phối hợp xử lý sự cố. Sau khi nhận được cảnh báo, các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm phối hợp với Đơn vị quản trị, vận hành Trục liên thông kiểm tra, xác định nguyên nhân và khắc phục kịp thời.

3. Đơn vị quản trị, vận hành Trục liên thông thực hiện lưu vết, thống kê tình trạng kết nối và hoạt động của các dịch vụ trên Trục liên thông, thông báo tình hình hoạt động cho các bộ, ngành, địa phương và cơ quan, tổ chức có liên quan.

Điều 20. Bảo đảm an ninh mạng

1. Đối với Đơn vị quản trị, vận hành Trục liên thông:

a) Bảo đảm nhân sự kỹ thuật để thực hiện giám sát, kiểm soát và bảo vệ an ninh mạng; tổ chức điều phối ứng cứu sự cố thông thường và đề nghị cơ quan điều phối ứng cứu sự cố quốc gia thực hiện điều phối ứng cứu đối với sự cố nghiêm trọng. Việc giám sát, thực hiện, bảo vệ an ninh mạng được thực hiện theo quy định của pháp luật về an ninh mạng đối với hệ thống thông tin thuộc cấp độ 3;

b) Thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin với hệ thống giám sát an ninh mạng quốc gia theo quy định của pháp luật.

2. Đối với các bộ, ngành, địa phương và cơ quan, tổ chức tham gia kết nối:

a) Thường xuyên giám sát, bảo đảm an ninh mạng theo cấp độ 3 của hệ thống thông tin theo quy định đối với các hệ thống thông tin kết nối tới Trục liên thông;

b) Có phương án dự phòng, ứng phó xử lý sự cố;

c) Phối hợp với Bộ Công an thực hiện các biện pháp giám sát, bảo vệ an ninh mạng, phòng chống tấn công mạng, tội phạm mạng đối với Trục liên thông theo chức năng, nhiệm vụ được giao;

d) Phối hợp với Bộ Quốc phòng (Ban Cơ yếu Chính phủ) triển khai dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ và các giải pháp bảo mật thông tin dùng mật mã đối với các dữ liệu lưu chuyển, chia sẻ và lưu trữ dữ liệu trên Trục liên thông theo quy định.

Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Trách nhiệm của Văn phòng Chính phủ

1. Xây dựng, quản lý, chỉ đạo vận hành Trục liên thông; bảo đảm Trục liên thông hoạt động thông suốt, an toàn, ổn định; phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan, địa phương triển khai các phương án, giải pháp kết nối, liên thông giữa các hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thông qua Trục liên thông.

2. Hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức khai thác, sử dụng các chức năng của Trục liên thông. Thường xuyên rà soát, chỉ đạo Đơn vị quản trị, vận hành Trục liên thông nâng cấp các chức năng phục vụ nhu cầu quản trị, thống kê, phân tích, tổng hợp số liệu.

3. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức trong kết nối, liên thông các hệ thống thông tin với Trục liên thông phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

4. Bảo đảm nguồn kinh phí, hạ tầng công nghệ thông tin tổng thể để vận hành, khai thác Trục liên thông; bảo đảm an ninh mạng theo quy định.

5. Chỉ đạo, đôn đốc Đơn vị quản trị, vận hành Trục liên thông tìm hiểu nguyên nhân và xử lý các vướng mắc, bất cập trong quá trình quản lý, vận hành.

6. Ban hành, công bố và hướng dẫn áp dụng các tài liệu kỹ thuật phục vụ kết nối, liên thông.

7. Hướng dẫn, cung cấp công cụ, tài khoản quản trị, quản lý tài khoản và phân quyền trên Trục liên thông để các cơ quan, tổ chức chủ động quản lý người sử dụng thuộc phạm vi quản lý của mình.

8. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật cho các cơ quan, tổ chức trong quá trình đăng ký tài khoản, kết nối, khai thác, sử dụng Trục liên thông.

9. Chỉ đạo, đôn đốc Đơn vị quản trị, vận hành Trục liên thông thực hiện phương án sao lưu dữ liệu và dự phòng cho Trục liên thông theo quy định; định kỳ kiểm tra, diễn tập nhằm bảo đảm tính sẵn sàng, liên tục của Trục liên thông.

10. Chỉ đạo, đôn đốc, phối hợp với Đơn vị quản trị, vận hành Trục liên thông ngắt kết nối của các đơn vị gặp sự cố về an ninh mạng theo đề nghị của Bộ Công an đến khi đơn vị hoàn thành khắc phục sự cố và kiểm tra theo quy định.

11. Hủy bỏ dịch vụ trao đổi thông điệp dữ liệu qua API của các cơ quan, tổ chức vi phạm điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 10 Quy chế này.

12. Ứng dụng công nghệ số (trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, bản sao số, điện toán đám mây, điện toán biên, Internet vạn vật và chuỗi khối) phục vụ công tác quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng Trục liên thông.

13. Hướng dẫn phạm vi, lộ trình trong việc sử dụng Trục liên thông của các cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 3 Điều 2 Quy chế này để gửi, nhận văn bản điện tử với cơ quan nhà nước.

14. Nâng cấp Hệ thống thông tin báo cáo của Văn phòng Chính phủ đáp ứng việc gửi, nhận báo cáo điện tử của các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức quy định tại điểm k khoản 1 Điều 22 Quy chế này.

15. Giúp Thủ tướng Chính phủ hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

Điều 22. Trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương và cơ quan, tổ chức

1. Trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức tham gia kết nối vào Trục liên thông:

a) Xây dựng, vận hành, liên thông các hệ thống của bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức (Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; nền tảng LGSP); tổ chức kết nối an toàn với Trục liên thông;

b) Bố trí nhân sự, trang thiết bị, đường truyền; quản lý tài khoản quản trị và các tài khoản được cấp quyền thông qua tài khoản quản trị an toàn để phục vụ khai thác, sử dụng Trục liên thông theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ;

c) Thường xuyên rà soát, kiểm tra, kịp thời phát hiện và khắc phục những sự cố do nguyên nhân kỹ thuật nội bộ hoặc lỗi của cán bộ, công chức, viên chức thuộc cơ quan mình gây ra; phối hợp với đơn vị quản trị, vận hành Trục liên thông trong tìm nguyên nhân và giải pháp bảo đảm thông suốt trong quá trình khai thác dịch vụ;

d) Chịu trách nhiệm đối với toàn bộ dữ liệu, nội dung văn bản gửi, nhận của đơn vị mình qua Trục liên thông; bảo đảm tính chính xác, đầy đủ và kịp thời;

đ) Cung cấp đầy đủ thông tin, dịch vụ chia sẻ dữ liệu của cơ quan mình trên Trục liên thông, bảo đảm thống nhất, đồng bộ trong triển khai, tăng cường tối đa kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành;

e) Thực hiện, bảo đảm an ninh mạng đối với hệ thống thông tin của cơ quan, tổ chức mình khi tham gia kết nối theo quy định đối với hệ thống thông tin thuộc cấp độ 3; phối hợp với cơ quan chuyên trách trong giám sát, xử lý sự cố theo quy định của pháp luật;

g) Trường hợp cơ quan, tổ chức có thay đổi thông tin cần kịp thời đăng ký tài khoản, cập nhật các thông tin có liên quan trên Trục liên thông. Trường hợp thay đổi do giải thể, sáp nhập, hợp nhất hoặc tổ chức lại, kịp thời thông báo để Đơn vị quản trị, vận hành Trục liên thông thực hiện việc thu hồi, hủy bỏ hoặc cập nhật khóa, chứng thư chữ ký số và mã định danh có liên quan trên Trục liên thông;

h) Thường xuyên kiểm kê, rà soát trên Trục liên thông danh sách tài khoản được cấp quyền thông qua tài khoản quản trị thuộc phạm vi quản lý định kỳ tối thiểu 01 lần/quý. Trường hợp danh sách tài khoản có tài khoản lạ hoặc tài khoản không được tài khoản quản trị cấp quyền, kịp thời gửi thông tin về Văn phòng Chính phủ để phối hợp, kiểm tra, xử lý;

i) Phân loại, kiểm soát nội dung văn bản, dữ liệu trước khi gửi; không đưa lên Trục liên thông văn bản, tài liệu, dữ liệu thuộc danh mục bí mật nhà nước hoặc chưa được phép trao đổi;

k) Báo cáo định kỳ (03 tháng/01 lần) trên Hệ thống thông tin báo cáo của Văn phòng Chính phủ về tình hình khai thác, lưu lượng văn bản điện tử và các vướng mắc phát sinh để Văn phòng Chính phủ làm cơ sở giám sát, đánh giá tổng thể hiệu quả vận hành Trục liên thông; lồng ghép với chế độ báo cáo về kết quả gửi, nhận văn bản điện tử và xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng theo quy định tại Thông tư 05/2025/TT-VPCP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ quy định chế độ báo cáo định kỳ và quản lý, sử dụng, khai thác Hệ thống thông tin báo cáo của Văn phòng Chính phủ.

2. Trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ:

a) Thực hiện nhiệm vụ tại khoản 1 Điều này và điểm b khoản 3 Điều 6 Quy chế này;

b) Quản lý nhà nước, kiểm soát quá trình vận hành, bảo đảm đường truyền Mạng truyền số liệu chuyên dùng hoạt động thông suốt, ổn định đáp ứng các yêu cầu về hiệu năng, băng thông phục vụ trao đổi thông tin, dữ liệu trên Trục liên thông;

c) Theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện quản lý danh mục điện tử dùng chung, bảo đảm tính chính xác, cập nhật kịp thời.

3. Trách nhiệm của Bộ Quốc phòng (Ban Cơ yếu Chính phủ):

a) Thực hiện các nhiệm vụ tại khoản 1 Điều này và điểm a khoản 3 Điều 6 Quy chế này;

b) Chủ trì, phối hợp các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức triển khai cấp phát đầy đủ chứng thư số chuyên dùng công vụ; hỗ trợ triển khai tích hợp chữ ký số chuyên dùng công vụ trong các giao dịch điện tử trên Trục liên thông. Bảo đảm duy trì hoạt động ổn định, liên tục của dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ phục vụ các giao dịch trên Trục liên thông.

4. Trách nhiệm của Bộ Công an:

a) Thực hiện các nhiệm vụ tại khoản 1 Điều này;

b) Thực hiện các biện pháp giám sát, đảm bảo an ninh mạng, phòng chống tấn công mạng, phát hiện và xử lý các nguy cơ, sự cố mất an ninh mạng đối với Trục liên thông theo chức năng, nhiệm vụ được giao; phối hợp, hướng dẫn các cơ quan liên quan trong công tác bảo đảm an ninh mạng cho hệ thống thông tin theo quy định và theo đề nghị của các cơ quan, tổ chức tham gia kết nối với Trục liên thông.

Điều 23. Quy định chuyển tiếp

1. Đối với các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức đã hoàn thành kết nối với Trục liên thông trước khi Quyết định này có hiệu lực thi hành, thực hiện rà soát, nâng cấp hệ thống của bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức (Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; Nền tảng LGSP) đáp ứng quy định tại Quy chế này trước ngày 01 tháng 01 năm 2027.

2. Đối với các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức đang thực hiện kết nối thử nghiệm với Trục liên thông, bảo đảm đáp ứng các quy định tại Quy chế này trước khi kết nối chính thức với Trục liên thông./.